

SÁCH HỒNG

Số 29

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 28687



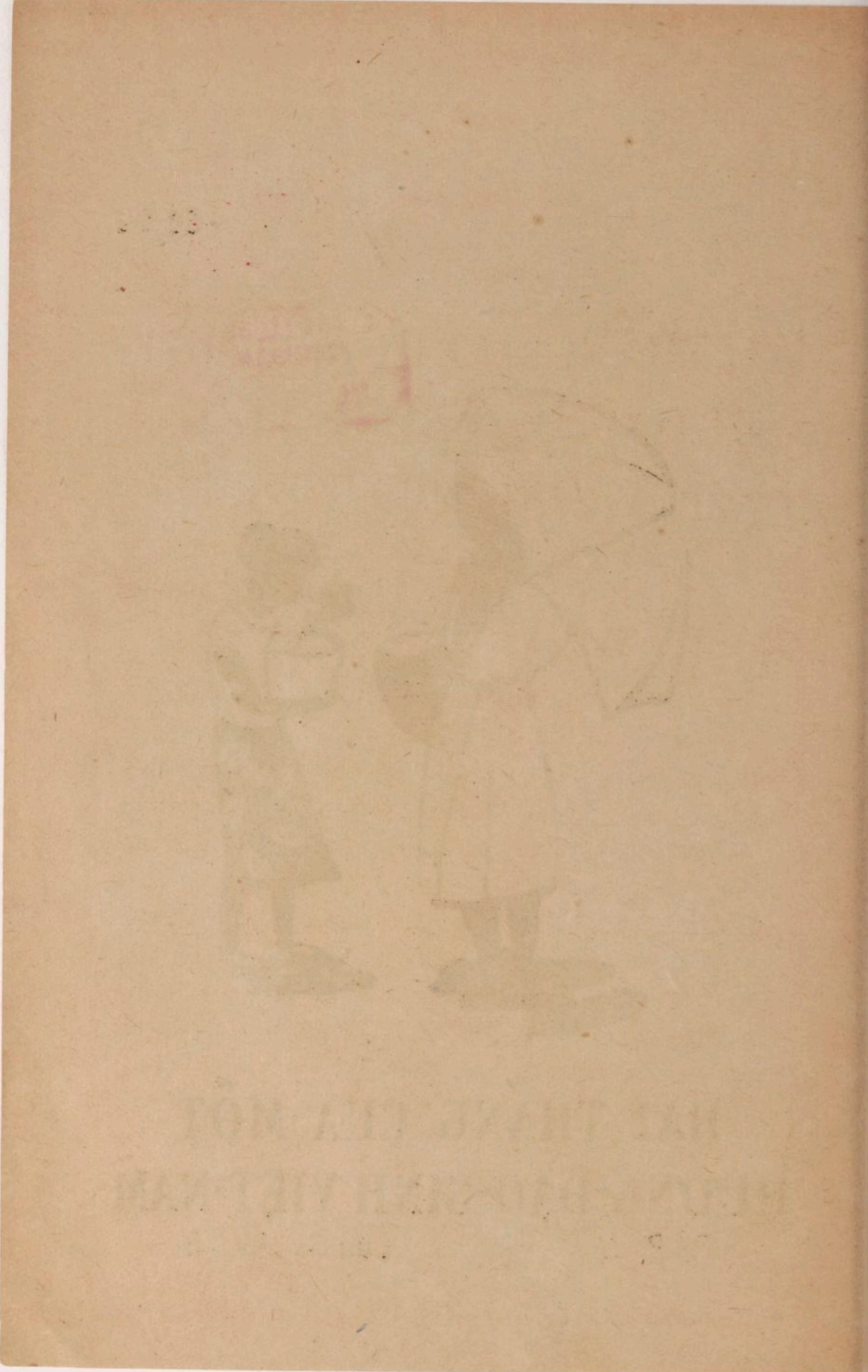
16° Indochine
Pièce. 963
(2)

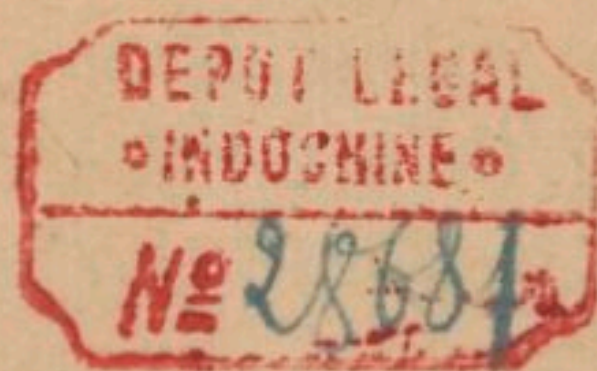
HAI THÁNG CỦA MỘT
HƯƠNG-ĐẠO-SINH VIỆT-NAM

TẬP II

của V. MINH

ĐỜI NAY





HAI THÁNG ĐẦY ĐỦ CỦA MỘT HƯƠNG-ĐẠO-SINH VIỆT- NAM TRONG RỪNG THÂM

TẬP II

Tặng em Hai, một H. Đ. S. ở Moncau

V. M.

Anlongveng, ngày... tháng... năm...

Anh Lộc đội trưởng,

Đã hứa một tuần viết một lần cho anh hôm nay đúng hẹn — tuy chưa phải kỳ xe tiếp tê lương thảo tới — tôi cũng viết thư này, hôm nào có thể gửi về cho anh thì tôi gửi.

Mấy hôm nay, ba tôi bị táo vì thiếu thức ăn tươi như rau có. Tôi đào rễ tranh nấu cho ba tôi uống nước, nay ba tôi đã đỡ nhiều. Tôi tìm thấy rau má trên gần ngọn suối, có thể làm sà-lách (salade) được.

Sáng sớm nào tôi cũng đi bắn với anh Tiệp. Không bữa nào phải về tay không cá. Không được hươu cũng được công. Hôm nay chúng tôi gặp ba con chim gì to quá, có lẽ là đại bàng điều. Lông đầu, cánh với đuôi thì đen, lông ức lõm đốm trắng, mỏ nó

quắp xuống. dữ tợn, cặp mắt ờ xa, thầy lóng lánh vàng. Ba con mà chim nào cũng to lắm. Buổi sáng ra đi chừng nửa giờ đã ngã được một con nai lớn. Sừng nai có bốn chĩa nhọn rồi. Chúng tôi, anh Tiệp và tôi, chưa về vội. Bên trái có khoảng đất trống rộng. Lại nghe tiếng kêu « êc, êc ». Chúng tôi lò dò đến, súng sẵn sàng. Chỗ đất trống có cái ao nhỏ, có non mọc nhiều ven bờ ao. Chắc chắn có thịt khác nạp mình nữa, hai chúng tôi bò đến. Bên kia ao một con mèn, lông vàng suốt — có lẽ nghi ngại — ngo ngác nhìn chung quanh ; yên lặng ! Nó cúi xuống, khoan thai ăn cỏ, rồi uống nước, ung dung, an nhàn. Tôi kéo tay anh Tiệp xuống không cho bắn. Có tiếng động, mèn ngẩng cổ nhìn, lo lắng. Như biết có nạn, nó vụt chạy. Một tiếng nổ vang, anh Tiệp vừa bóp cò. Mèn bị thương nặng ngã khụy trên cỏ, dãy dụa đau đớn. Tôi nháy ngay đến bắn một phát súng vào đầu thú, nó chết hẳn. Anh Tiệp gầy : « Cậu bắn bậy quá, tốn uống một viên đạn, nó chạy đâu nói nữa mà bắn thêm. » Tôi trả lời : « Bắn cho nó chết hẳn để nó đau đớn tội nghiệp. » Anh Tiệp cười chê : « Cậu thương nó cái quái gì, người còn ác với người nữa là đòi với thú. » Vô lý, anh Tiệp nói vô lý, phải không anh Lộc. Ai thấy người khác khổ mà không thương ? Anh Tiệp vác con Mèn, tôi đeo hai cây súng. Con nai bắn được hồi này thì để năm đó, có đánh đâu chỗ cần thận. Về nhà dắt thêm người ra khiêng. Ban ngày không có hổ ở lời này. Mình không sợ ông ba mươi ăn cướp mất thịt. Về nhà, lại không

ra ngay được. Ba tôi bảo để ăn cơm rồi sẽ đi khiêng nai. Đến mười một giờ, anh Tiệp lười, đi ngủ trước mật. Chỉ có bốn anh đàn thỏ kia đi với tôi. Quái lạ, tôi tưởng lạc đường, chẳng thấy nai đâu cả, hay nó hồi dương tính lại rồi chạy mật? Đi mau đến chỗ đã đánh dấu, chúng tôi chỉ thấy trơ một đồng xương trắng với cặp sừng, máu me thâm ướt, đỏ bầm khóm có lau. Sợ nai chết bị hổ hay báo ăn thịt, tôi vội cầm súng thú, các anh đàn thỏ rút dao rừng tìm chung quanh. Không có gì cả! Bỗng nghe tiếng gãy răng rắc trên cây, lá rụng xuống tứ tung. Tưởng là khí, tôi nhìn lên thì ghê quá, ba con đại bàng to ở ngọn cây cao — mình chưa tưởng tượng được — chim nào to như thế — đang cất cánh bay, ào ào như gió bão. Một chim có thể cặp người bay như bốn. Tôi vội bắn nhưng không trúng. Chỉ vài cái lông đuôi dài đen cứng cong rơi xuống mĩa mai cái bắt tài của mình. Bóng chim in xuống mát cả một khu rừng. Ba con chim quý ăn hết con nai to của mình. Tôi đành lượm cặp sừng đem về. Tỉnh ra chỉ trong năm tiếng đồng hồ, ba chim nuốt hết thịt con nai bự. Ghê chưa!

Tôi nay có trăng đẹp. Đứng trong giậu tre tôi không sợ gì cả. Có tiếng nai kêu nhỏ. Dưới ánh trăng sáng, một con hươu xám từ từ đi. Lá động nhẹ trên cây, hươu dừng lại ngó dáo dác. Không thấy gì, nó kêu tiếp rồi thông thả đi về phía khác. Tôi len lén vác dật chọi. Nó nháy biên vào bóng tôi mật.

Gân nhà trong bóng cây thao lao đổ có một ổ ong nghệ. Chỗ ấy hoa cúc rừng nở nhiều, tôi ưa đèn chơi lắm. Ong không đánh tôi bao giờ cả. Ban đầu ong cũng sợ tôi, lảng chỗ khác, sau thấy tôi không phá khuấy gì, ong sinh dạn. Tôi đem đường để trên bàn tay, ong đậu xuống năm con mà nó không đốt tôi. Quen lệ, lần nào cũng có đường, thấy tôi đèn chỗ ấy là ong kéo lại cả đàn, đậu vào tay, vào cổ, vào mặt, Con thú gì cũng thế, ít khi hại người, nó chỉ muốn yên thân. Người ta phần nhiều tò mò độc ác nên phá chúng nó, thành ra sinh thù. Tôi nằm trên thảm cỏ nhưng giữa hoa cúc thoảng thơm, đùa giỡn với ong cũng thú.

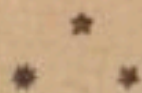
Hồi trưa tôi đi câu cá, lưới câu vừa uôn xong và mỗi trùng đào được nhiều. Ăn thịt mãi thấy ngán, ba tôi muốn ăn cá. Ở suối, cá ăn mồi nhiều. Lâu lâu cũng có cá to quấy mạnh. Thấy tôi lúi húi làm cần câu anh Tiệp — vừa ngủ dậy — cười bảo : « Làm cần câu mệt công, chộc nửa câu theo tôi, nhớ đem giỏ cần-xé mà đựng cá. » Rồi anh Tiệp ngủ lại. Chỉ nói thánh tướng, không lẽ anh tắt cái suối rộng này được. Buổi trưa, anh Tiệp cầm giỏ to thật. Trong giỏ có đựng một đồng rế cây đập nát. Tôi vác cần câu. Hai người cùng ra suối. Tới nơi tôi tìm một bóng mát ngồi câu ; còn anh Tiệp vứt cái giỏ xuống nước rồi ngồi vắn thuốc rê hút, bộ mặt cười ra vẻ bí mật. Tôi giật được một con cá rô béo. Đang reo mừng thì bỗng nghe anh Tiệp bảo : « Được rồi ! » Thì lạ lùng, trên mặt suối, cá nổi lên lơ dờ. Cá lội đứng cá, đầu ra



khỏi mặt nước, cá cứ xây bờ bờ. Thấy ham quá, tôi liệng cần câu rồi nháy ùm xuống suối, không kịp thay quần áo tắm. Mặc sức bắt. Cứ đưa tay ra là « nhặt » được cá. Một tí, cá gần đầy giỏ. Anh Tiệp đặc ý hỏi : « Đủ chưa ? » Tôi gật đầu vì cá nhiều rồi. Tôi khiêng giỏ lên bờ. Anh Tiệp đập từng vũng dưới suối dùng dùng. Anh dạy : « Lấy rễ cây khuồn-tren, đập dập rễ cây đó, ngâm xuống nước chỗ muốn bắt cá. Cá uống nước có thuốc thì say mềm như mình nêc vài chai rượu lậu, rồi nổi lên cho mình bắt. Đủ cá ăn, mình quây cho nước thuốc loãng ra, cá dần dần hết say, lặn mất. Cá bắt được ăn không độc chút nào. Lần sau muốn ăn cá thì cũng làm thế bắt lại, mất mát đi đâu mà ngại. » Được năm cá lóc to, cá rô với cá lòng tong nhiều. Anh Tiệp lấy bún non trộn củ khô bao hai con lóc, đốt lửa sậy cháy phừng phừng rồi bỏ hai cá vào lửa. Lốp bún khô nứt ra, gỡ lốp vậy thì thịt cá đã chín trắng vàng. Cứ thế, bóc ăn ngon tuyệt ! Tôi bắt chước làm theo, ba tôi ăn cũng khen mê.

À quên, hôm nọ có ông cháu Van Stok, ông phú Sầm-rông Soóc to về Anglongveng có việc trong ba ngày. Ba tôi có quen nên ông phú đến chơi. Ông đem cho tôi một nải chuối Xiêm (nước ta gọi là chuối sứ—có lẽ ngày xưa nước ta được nước Cao-miên thần phục nên công sứ chuối ấy, lấy giồng ở xứ Xiêm (Thái-Lang) chăng ? Trái chuối nhỏ xíu nhưng thơm phức. Ông phú nói bé được một quây chuối ở giữa rừng : một quây chuối chỉ có hai nải thôi. Ông phú mời ba tôi và tôi ăn một bữa cơm Cao-miên. Bữa cơm

chỉ có hai món ăn : canh chua me cá chuồng với « mắm bù hoóc ». Mắm bù hoóc là món ăn « ruột » của người Cao-miền. Họ bắt cá, cá nào cũng được đập đầu cho chết rồi quăng cả xuống ao. Vài ngày sau cá chường thối, nổi lên bêu trên mặt ao. Họ chưa vớt lên vội. Họ chờ đến bao giờ thịt cá muốn rã ra mới vớt cá lên, tuột thịt vào chum. Cho vào chum ít muối, thề là mắm đã xong, ăn được rồi. Nói xin lỗi, chớ nhẽ món người ta ăn mà mình chê, chớ tôi đành chịu thôi, không thể ăn mắm ấy được. Ba tôi ăn quen, khen ngon, ngọt lắm. Tôi xin hàng. Chỉ còn một tô canh chua, tôi không biết làm sao mà ăn cơm được bây giờ. Không có chén đũa gì hết. Cơm đựng trên lá chuối — người ta ăn bốc. Mới ngồi vào mâm cơm ông Phủ thò cả năm ngón tay mặt vào tô canh. Ông khuấy đục ngầu lên và tìm được một khúc cá. Ông gỡ một miếng thịt bỏ vào mồm rồi bỏ khúc cá trở vào tô canh. Ông cầm tô canh lên húp một cái rột, rồi mới ăn một vát cơm. Tôi chỉ ngồi nhìn. Ông phủ vội thò tay vào tô canh gỡ cho tôi một miếng cá lớn. Tôi nhờ ba tôi xin lỗi ông phủ bằng tiếng đàn thổ rằng tôi buồn ốm không ăn được. Như thế cũng là nói dối rồi. Đời tôi, mới lần đầu tôi nói dối, nhưng chỉ có cách ấy mới có thể giữ được lễ phép đối với ông Phủ. Mà lúc ấy, tôi buồn ốm thật nửa cơ. Về nhà nói lại cho anh Tiệp nghe, anh cười lăn : « Mắm bù hoóc, món ăn ngon nhất hoàn cầu mà không ăn được, thật là đại ! » Đại thì chịu đại chứ quá tôi không thể ăn mắm bù hoóc được.

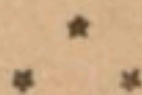


Vừa rồi có hai cha con người Cao-miên cưới voi từ Préaprassap đến bán ngà. Ba tôi chọn mua được ba cặp ngà đẹp. Người con bé chỉ có tám tuổi mà voi nghe lời răm rắp. Bảo gì cũng được, cho trể một cái. Nó bảo voi quý xuống cho tôi trèo lên lưng. Còn trể thì voi lấy vòi quấn để lên cổ. Voi hiền như đất. Đứng trên bành, cao lắm. Cậu bé cho voi đi một quãng xa. Thích lạ ! Voi đi êm, mình không sợ té xuống đất đâu. Cưỡi voi đi bắn thì chả còn thú dữ nào làm gì mình được. Bỏ cậu bé đem trả cho ba tôi yên lạc dính đầy máu khô của con ngựa bạch mất hôm trước. Người ấy nói gặp đồng xương ngựa ở trong rừng sâu, cọp heo đã ăn hết thịt rồi. Thấy có yên cương tử tế, họ tướng ngựa nhà binh đi lạc nên đem yên trả cho đôn ; nhờ thề mới biết của chúng tôi. Ba tôi đền ơn mười đồng nhưng người ấy nhất định không nhận. Chiều lại hai cha con cưới voi đi.

Tính ra ở Anlongveng được một tháng rồi. Công việc xong xuôi, ba tôi tính đi chỗ khác. Sáng hôm sau, ba tôi dắt tôi lên đôn chào ông Ách. Khi con được ông cưng ghê. Nó leo đã giỏi và ra vẻ hung dữ rồi. Chúng tôi theo đường trở về.

Tôi cũng từ biệt đàn ong và mồ khí mẹ. Lòng hơi buồn. Thôi, tạm biệt anh.

Chi Hổ vui vẻ



Chùm San, ngày... tháng... năm...

Anh đội trưởng của em,

Từ Anglongveng về đây chỉ có chín mươi cây sô thôi mà chúng tôi đi mất hai ngày một đêm. Ba tôi cho ngựa nghỉ ngơi nhiều. Còn ba con thôi, nhưng cũng may, lương thực mang theo đã với hết hai phần ba rồi. Một ngựa tía cũng thừa sức kéo xe chở đồ được.

Rừng khuya lạnh lắm. Lạnh như mùa đông ở Lạng-sơn. Hơi sương thấm buốt đến sương. Tôi mặc thêm một áo nịt len (pull'over) ngoài một áo len cao cổ (chandail) thế mà vẫn còn run cầm cập. Nhưng có nắng lên, trời bắt đầu nóng ghê nóng gớm. Cởi trần ra, tôi chỉ bận một cái quần cụt mà mồ hôi vẫn ướt đầm. Ve ve kêu đều đều ru ngủ, mình mệt thừ người nhưng trời oi nắng quá không thể ngủ được. Chắc trời sắp mưa ! Vừa ngừng xe lại để nấu cơm trưa thì trời dội xuống ào ào. Mình sợ mưa lâu như thế này thì đành chịu đói mất. Nhưng ba tôi bảo : « Churn trời không mây và giọt mưa rơi xuống không thôi bong bóng, như thế không thể mưa lâu được. Mà thật, chỉ nửa giờ sau là mưa tạnh hẳn, trời quang nắng như thường. Rừng sạch bụi, trông mát mẻ lắm. Chim chóc đùa giỡn trở lại. Bầy chích chòe vang tiếng hót trong, chim sáo, chim sẻ riu rít. Bầy sóc cạp cây sột soạt, ve ve chuyên báo nhau từ khu rừng này sang khu rừng khác.

Chúng tôi đến Chùm-san hồi sáu giờ chiều. Chỗ này có sóc to và tiệm hàng xén. Người ta trồng dừa xiêm và thốt-nốt nhiều. Mặc sức uống nước dừa, chỉ có tiền rưỡi xu (ba xu) một đôi ; trời đang nóng khát mà uống nước dừa tươi vào thì nước dừa đến đâu mát ngay đến đấy. Nước thốt nốt uống cũng ngon ngọt như nước mía. Cây thốt nốt giống cây dừa mà lá khác nhau. Lá thốt nốt xòe ra như cây quạt. Trái cũng kết thành quây nhưng nước trong trái không ngon chỉ có cùi dày thơm thơm. Nước thốt nốt uống ngon là nhựa của cây ấy. Đến chiều người ta bắc thang trèo lên ngọn cây lấy dao cắt cái đầu củ hủ rồi móc vào đây một ông tre. Nhựa theo vết thương rơi vào ông. Sáng hôm sau ông đầy. Người ta lấy xuống đem hơ trên lửa cho ong bay đi rồi để vào chảo to nấu thành đường — đường thốt nốt màu vàng vàng mà người ta bán từng xắn mười ở dưới ta đây. Bữa nào tang táng sáng tôi cũng chực ở gốc cây chờ người ta đem ông xuống là mua ngay. Uống nước thốt nốt tươi ngọt tuyệt chứ đã nấu sôi rồi thì hết ngon. Một ngày tôi mua hai lít. Chỉ tốn một cắc. Thề mà anh Tiệp còn chê đắt. Anh nói giá hai lít ấy chừng năm hay sáu xu thôi. Nhưng tôi vẫn trả thêm vài xu cũng không sao mà người ta mừng rỡ, sung sướng lộ ra mặt. Mình lại được vui lây.



Hôm nay ông quan ba ở đây bắn được một con



trâu rừng, to bằng voi nhỡ vậy. Phái chặt ra từng miếng, hai mươi người khiêng cả thấy. Cái đầu phái bốn người rồi. Hai cái sừng dài nhọn vắt bóng lộn ; giữa sừng lùi xù như rễ cây. Đo từ mũi nhọn bên kia qua mũi nhọn bên này được đúng hai thước rưỡi tây đây — lông cũng dài tới tác rưởi và rậm. Con trâu ấy đi ăn độc chiếc, thú dữ nào mà độc chiếc đều đáng gờm cả. Bắn nó phải trúng chỗ nhệch chứ nếu chỉ bị thương là nó đuôi tọt ỏ, giết mình được nó mới nghe. Ở đây, bò tốt và hổ nhiều hơn ở Anlongveng. Đi tắm ở suối, cách soóc chừng một trăm thước là phải có người cầm súng canh. Đêm tôi nghe hổ gấm lòi đây. Có bữa nghe tiếng hổ cả-um, tiếng khí kêu chét chét, rồi tiếp theo « ự » một tiếng dài là im bất cả. Có lẽ khí xông uông nước ở suối bị hổ vỗ được. Vào rừng một tí là vết chân hổ đầy đất. Tôi không dám đi bắn một mình. Anh Tiệp, thì trời ơi, say suốt ngày. Anh mua được ba chai rượu đế và tôm khô. Anh nhìn thấy người khác uông rượu là thêm rỏ dãi, cứ liêm môi chếp chếp. Tôi thấy buồn cười và tội nghiệp nên giầu ba tôi cho anh uông rượu. Anh Tiệp uông rượu dễ dàng như mình uông nước mưa vậy. Tôi có nếm thử một hớp rượu, máu bùng bùng nóng đỏ cả mặt, ý là chỉ một hớp nhỏ thôi. Tôi bị nhức đầu nửa ngày. Thế mà anh Tiệp uông rượu nghe ừng ực. Anh cầm nguyên chai rộc vào mồm. Uông cứ một hơi là cạn một chai. Hết chai lít rưởi, tôi dẫn chai không cho uông nữa, mặt anh tái đi — nghe nói người nào uông rượu mà nước da tái đi là uông được

nhiều và « điên » lắm. Tôi bắt anh Tiệp đèn một gốc cây mát nằm. Anh nhê nhê : « Nhậu chơi, còn uông được vài lít nữa ; cậu thấy kệ mẹ tôi, không say đâu, không say...không... » Thề là anh Tiệp ngủ tít cung thang. Ba giờ sau, trời đã về chiều, tôi hái được hai bó cúc rừng, nhỏ hoa nhưng đẹp. Tôi lay anh Tiệp dậy để về ; anh vẫn ngáy sướt, mình xô nghiêng bên nào anh nằm nghiêng bên ấy ngủ. Để nằm sập thì anh ngủ sập. Đánh phải gọi hai anh Khôn và Rịch ra — cũng may chúng tôi không dám đi xa — khiêng anh Tiệp về xe. Mặc kệ ai muốn làm gì thì làm, anh Tiệp vẫn ngáy khò khò.

• •

Cũng may hết tiền mua rượu rồi, tôi cũng hết, anh Tiệp dậy được. Ba tôi, anh Tiệp với tôi sáng hôm nay đi bắn. Được chừng nghìn thước, đất đầy dấu chân voi. Có dấu chân lồm đất xuống thành một lỗ sâu, bề kính thước tôi đo được ba gang, như thế đúng sáu tấc. Bầy voi này có con to lắm, dấu chân mới rộng như thế được. Anh Tiệp to lớn mà ngồi thọt lón vào trong dấu. Bầy thú đi trước chúng tôi chừng một giờ, đồng phân voi to hơn cái rỏ xúc còn lên hơi nóng. Gặp cặp hươu đi ăn, ba tôi không cho bắn : Hôm nay nhứt định tìm bò thì được vừa ý. Nửa giờ sau nghe có tiếng sạt sạt rúc rúc và tiếng chân dậm đất. Theo kê cây chúng tôi thấy cách xa chừng một trăm thước, một bầy bò lưng đen đen đang ăn cỏ. Gió nhẹ quá,

ngọn cây hơi rung rinh thổi và đám cỏ lau lắc lư từ phía, ba tôi không thể nào tìm được hướng dưới gió để đến gần mối. Có mây vũng nước mưa còn đọng, tôi nhúng ướt bàn tay đưa lên trời thấy lòng bàn tay mát lạnh : gió từ trước mặt thổi lại, chúng tôi đi đúng hướng rồi. Mình ở dưới đầu gió, bò không thể đánh hơi được và như thế, mình có thể đi đến gần bầy nó được. Cẩn thận, chúng tôi núp theo gốc cây, mô đất để tiên. Chỉ cách bò chừng ba mươi thước mà bầy thú vẫn ăn cỏ thản nhiên. Đây là bầy bò tốt lắm hai chục con. Con đầu đàn to đồ sộ đang ngẩng cổ nghe ngóng để canh cho bầy ăn. Ba tôi ngắm con đầu gộc mà bắn. Đoàng ! âm vang lên. Cả bầy bò chạy tán loạn va vào cành cây làm gãy rờm rộp, chân dậm thình thịch rung chuyển cả rừng. Con đầu đàn bị thương nặng, rùng một tiếng, mũi khịt ra khói rồi theo luồng thuốc súng đâm đầu chạy ào lại phía chúng tôi. Tôi bắn tiếp phát nữa lại trúng chân. Nó ngã chúi về phía trước đánh thình một cái. Nhưng nó còn dữ tợn, đứng dậy lùi lại, cặp sừng nhọn vắt chờ tới trước, trông rợn người. Anh Tiệp đã rút dao rừng ra khỏi vỏ, nếu con bò tốt còn sức chạy đến chúng tôi, thì anh liều mạng cản lại. Ba tôi ngắm cẩn thận cho một phát nữa, nó ngã âm chết trước chúng tôi chừng ba thước; cát đá sỏi bay mù lên. Bầy bò tốt chạy hoảng xa vẫn còn nghe tiếng vó vang rừng. Con bò đầu đàn chết tươi nằm cho một đồng, bò tốt mà to hơn con trâu cỏ. Cặp sừng rất đẹp, không có vết. Ba tôi thuê người ra khiêng về. Người ta xé bỏ ra

từng mảnh, hai người khiêng đầu, tám người khiêng bốn chân và bốn khiêng thân bò. Anh Tiệp lúi húi tìm thịt ngon làm khô, nói để đem về làm quà cho vợ con mừng, nhưng ai cũng biết chắc anh dùng khô bò nhắm rượu.

Ba tôi mua được ở Chùm San này hai tấm da hổ đã thuộc kỹ rồi. Tôi cũng xin tiên mua một cái ông ngoai trâu bằng ngà để bà tôi dùng ăn trâu.

* *

Đáng lẽ chúng tôi về rồi, nhưng ba hôm nay rừng cháy. Thực là tai hại ! Còn đủ ngày giờ đâu mà viếng Đê-thiên Đê-thích kịp. Ba tôi bảo rằng học giỏi rồi lễ Phục-sinh, ba tôi dắt đi viếng cảnh ấy. Tôi sợ rừng cháy lâu làm trễ ngày đi học. Nêu vào lớp muộn vài ngày cũng đã thấy sa sút với anh em rồi.

Ba hôm nay gió đưa lửa từ phía đông nam lại. Gió giúp cho lửa cháy lan rất chóng. Lửa cháy như bó đuốc khổng lồ, gió đàn ngọn lửa cuộn cuộn như con rắn hỏa to đang thè lưỡi liếm môi. Tiếng nổ rầm rắc. Luồng gió mạnh thổi bay từng bùng lửa, đổ rục một góc trời. Gió đưa lửa qua phía đường về, Chùm-san tránh được hỏa hoạn, nhưng suốt ngày đêm người ta thay phiên nhau giữ gìn, tiếng mõ gọi thúc không lúc nào dứt. Người ta sợ tàn lửa lọt vào mà rơi vào soóc thì nguy mất. Ban đêm soóc sáng rõ như ở tỉnh có đèn điện. Cây cao cháy tán loạn. Một con chồn-mướp (cây hương) còn to chạy hoảng vào chuồng gà. Anh

Tiếp bắt được cho tôi. Mới có một ngày, chôn ra về mền tôi lắm. Không cần buộc giây, thả ra nó cứ chạy theo chân tôi. Sợ nó dữ, tôi nấu thịt chín cho ăn, xem chôn không thích. Còn bé, nó đã lên vào chuồng gà đuổi gà mái với gà con chạy tứ tung. Tôi gọi mãi không chịu ra, cậu ta bị con gà trông đá cho một phát kêu hoảng, chạy ra. May không bị cựa gà đâm phải, chôn ta từ lúc bị « cú » ấy hết dám mon men đuổi gà nữa. Tôi lại thêm được một bạn để đùa vui và săn sóc. Ngày này qua ngày kia lửa cứ cháy, những cây tươi cũng cháy dữ. Tôi sốt ruột quá. Ngày tựu trường cứ đèn gần. Không thể về được, sợ giữa đường mà bị lửa cháy đèn thì chết thiêu thôi. Rừng có khi cháy cả tháng chứ không kể ngày kể giờ được đâu. Đèn kỷ lương, nửa tháng một lần, anh Tiếp say ngủ ly bì suốt ngày, gói thịt bò khô « quà cho vợ con mừng » đã vori gần hết. Cũng may, sáng ngày có trận mưa to như trút nước xuống. Mọi người thở nổi lo ra ngoài, khoan khoái. Ba tôi dọn về ngay, sợ rừng cháy lại : ngọn lửa tuy tắt nhưng trong những bóng cây lửa còn ngùn, có khói lên. Cứ nắng lên vài hôm và có gió là rừng cháy lại. Lâu lâu là rừng cháy một lần vì dân ở rừng, họ đốt để làm ruộng. Tro rụi xuống thành phân. Họ cứ sẵn đất trồng ấy, chờ đến mùa mưa cuốc đất càn cạn rồi trồng lúa hay khoai lang. Chừng vài mùa đất hơi xấu, họ đi đốt chỗ khác là họ có ruộng mới. Nhiều khi bị nắng hanh, rừng cháy cả tháng.

Nằm trên xe, tôi ước ao có cánh bay về Mỹ ngay. Tuổi trẻ chúng mình không nhẫn nại chờ đợi được.



Mà xe thì đi như rùa. Các anh đã ở Mỹ-thọ rồi chắc ; các anh có mong nhắc đến tôi không, sao ngồi trên xe, tôi nháy mũi (hắt hơi) mãi.

Siết tay trái anh
HỒ vui vẻ

..

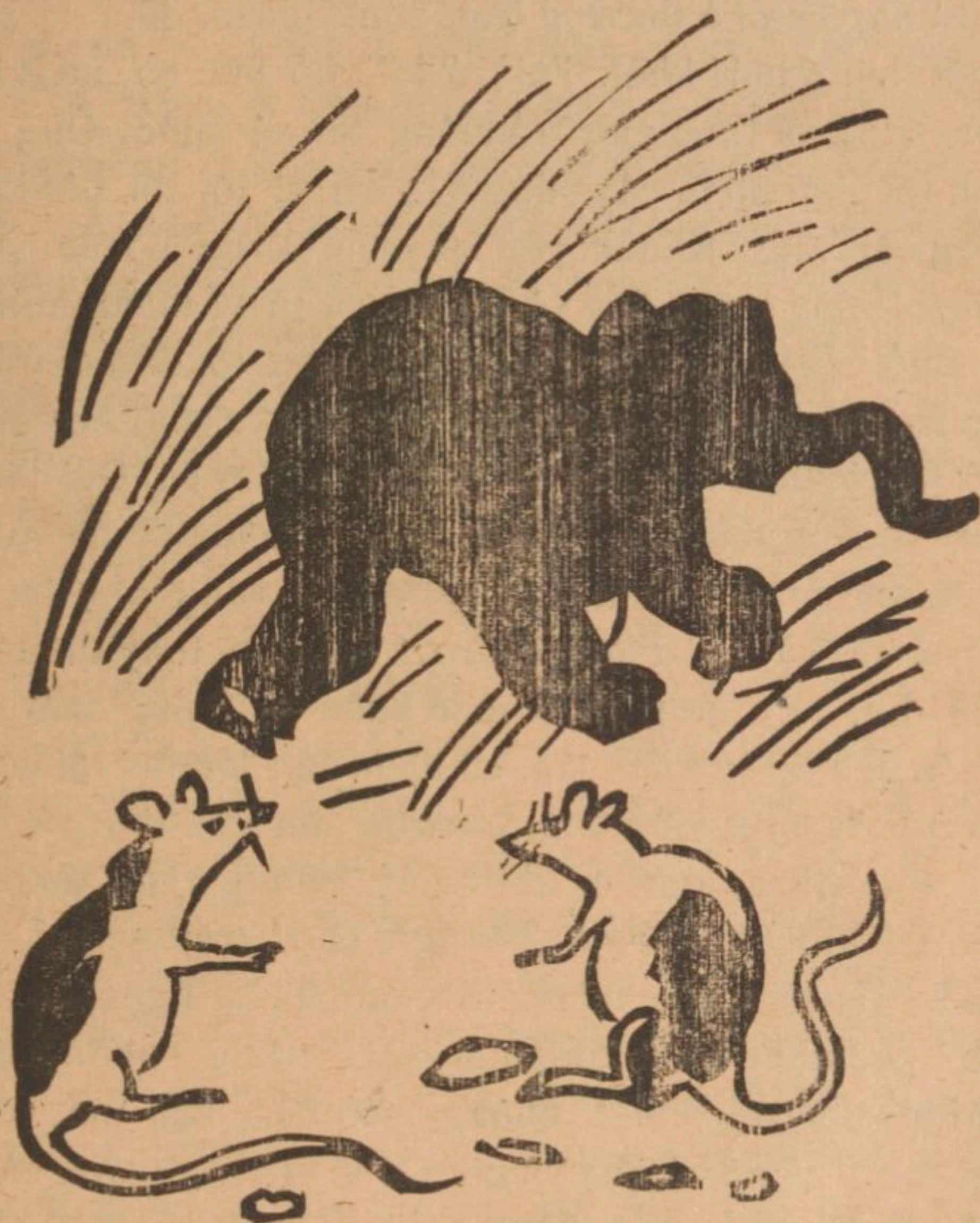
Niêng-huông, ngày... tháng... năm...

Anh đội trưởng của Chi,

Xe về đến đây, trời đã chiều. Ba tôi cho ngựa nghỉ và mua thêm cỏ thóc cho ngựa. Mai sáng sớm sẽ đi một mạch về thành thị. Anh Tiệp có quen với một ông thợ săn lành nghề. Ông chỉ lấy nghề săn bắn làm kế sinh nhai. Ông thuộc da các giống thú và đem ngà, xương hổ, nanh heo rừng, sừng nai, sừng bò... Gởi ra chợ bán. Ba tôi mua được một cái ông đốt thuốc lá bằng nanh heo rừng rất đẹp. Màu nó vàng vàng như ngà mà lại có vân xanh xanh đều. Người ta bảo bắn được con lợn lòi ấy không phải là dễ. Da nó dày bền tạc và cứng, đạn không thể thủng được. Phải bắn vào đầu nó hai phát súng mạnh mới ngã nó. Vào nhà ông ấy như mình đi xem cuộc trưng bày về các thú rừng : chẳng thiếu con gì cả. Ông ấy lại vui tính kể cho nghe nhiều cuộc săn bắn ở đây. Gần một tuần, bắn được rất nhiều, cả hổ, báo đen mà không việc gì cả. Nhưng một hôm tôi với khách — đi bắn bằng xe hơi — để xe ngoài đường rồi đi xuyên vào rừng lồi Préa-prassap. Đi cả nửa ngày mà chưa gặp

một con thú nào. Ông lấy làm lạ vì rừng nầy có tiếng là giàu về thú dữ. Bỗng nghe gần đây có tiếng chân dẫm thỉnh thoảng, tiếng cành gãy rãch rãch như có cái thân gì to lớn cọ vào cây : « Tôi tưởng là ông tượng — người thợ săn nói — mới cùng khách thú súng cẩn thận. Hai người đều núp theo một mô đất mỗi đụn to như quả đồi con. Thì lại không phải là ông tượng. Một con bò rừng lớn lạ thường đi một mình, đầu lắc lư, mãi sừng vào nhánh cây hai bên, vể hung tợn lắm. Nhờ thế tôi mới biết vì con bò rừng độc chiếc này đến mùa hung hăng nên các thú khác sợ hãi trốn tránh đến khu rừng khác cả. Khách và tôi cùng bắn một lượt. Hai phát đều trúng đầu. Nó rùng một tiếng chuyển rừng, dẫm thẳng vào chúng tôi. Gần quá, phần bị nhánh cây vướng víu, trong lúc gấp rút, tôi làm rơi súng. Không thể bắn kịp nữa, khách, một lực sĩ to lớn nhanh nhẹn né qua một bên, hai tay dùng súng chịu đầu bò lại, chỉ nghe « rãch », cây súng gãy đôi và cánh tay phải của ông khách bị xui. Con bò húc vào đôi môi đánh sấm một tiếng, cả khu rừng rung rinh cả. Hai chúng tôi mất khí giới mới quay bỏ chạy ra, cứ phải chạy vòng vòng theo mô đất và cây cối, chớ chạy đường ngay thời chết với nó. Con bò hăng máu đuổi theo, hơi thở khịt ồ ồ, mắt trắng dã, mồm chảy máu đỏ rùng rùng — thật tôi đi săn đã nhiều mà chưa lần nào tôi gặp bò rừng to khỏe và hung như thế. Nó đuổi ra tới đường ; tôi chạy thoát, vòng qua bên kia xe ô-tô. Còn ông khách vì tay bị thương thâm đau, ông yếu sức nên chậm chân một

chút bị bò đuổi kịp húc một cái vào lưng, ông ngã sập chệt giắc. Trước nguy cấp, tôi chỉ la ó và lấy cây đập âm âm vào thùng xe cầu may cho bò sợ bỏ chạy. Nhưng bò rùng hăng tiết chẳng sợ hãi gì cả. Nó ngược mõn lên trời rống một tiếng dài — mừng báo được thù — nó cúi xuống nhìn kẻ thù đang nằm sập trên đất ; máu mồm nó chảy rùng rùng trên lưng ông khách. Bỗng nó rít một tiếng dữ tợn, mắt trợn trừng đỏ ngầu, nó cúi xuống day day cặp sừng nhọn đồ sộ, ý để chém nát kẻ thù ; nhưng sừng bên trái nó móc nhâm giây nịt, thề là thân ông khách bị treo tồn ten trên sừng bò. Trước thảm cảnh, tôi đành bó tay không làm sao cứu nạn nhân được cả. Đầu bò lắc lư rồi vung mạnh một cái, thân ông khách bắn lên trời cao hơn năm thước rồi rơi xuống như một cành cây gãy. Con bò rùng đưa sừng nhọn vắt ra hứng. Tôi chỉ rú một tiếng, nhắm mắt lại. Tôi có tiếng là người gan góc thề mà còn không dám nhìn. Tôi nghe con bò thớ phào phào rồi tiếp theo tiếng ngã huych xuống như một căn nhà xập. Tôi vội mở mắt ra, hoảng hốt nhìn. Thì may lạ, con bò đã nằm chệt một đồng, còn thân người khách thì nằm trên đầu thú, giữa cặp sừng. Tôi chạy lại đỡ khách để nằm thẳng thắn trên đất, tìm người còn đập và không bị sừng đâm phải. Thực là may, lúc con bò lấy sừng hứng thân người thì ông khách lại rơi ngay giữa đỉnh đầu nó, sừng ở hai bên không đâm trúng ; rồi bò thăm đau ngã quỵ xuống chệt liền lúc ấy. Tôi lấy nước nóng đem theo trong bình đồ cho ông khách với thuốc rừng của tôi thì



ông tỉnh dần dần. Mặt ông hồng hào lại, môi mấp máy và sau cùng mở mắt ra được. Ông ấy bị gãy một cánh tay và hai cái sườn sườn. Tôi thuê người vồng ông khách ra đôn binh gần đây nhờ người lái xe hơi đưa ông ra nhà thương Kompong-thom, điều trị gần một tháng mới khỏi. Tôi trở lại chỗ bắn bò, nhốt hai cây súng và thuê người khiêng bò về soóc. Ông ấy bắt tôi phải nhận cây súng đền ơn vì tôi đã hết lòng cứu cấp ông. Khách yêu quý cái sừng bò đã suýt chọc thủng bụng ông và xé ông ra từng mảnh mung.

Buổi chiều ông thợ săn dẫn chúng tôi đi tắm ở cái ao trước một ngôi chùa cổ đẹp ở giữa rừng. Ao rộng, cỡ hồ Hoàn-Kiểm, hoa sen trắng nở đầy cả. Gió chiều đưa thoảng mùi hoa trong sạch. Chuông chiều ngân trên mặt nước, chen theo lá hoa rơi vang nhẹ trong rừng cá, và trong lòng người. Tôi cảm thấy thần trí êm dịu, lâng lâng man mác buồn — không biết cái buồn đến từ sở kiếp nào, có lẽ đã lâu lắm — tôi cũng cảm thấy lòng mở rộng, thương yêu mọi thứ và đời tôi, nhờ giờ phút tinh khiết này, không thể thành ra người hung ác được. Tôi ngồi chơi trên một rễ cây đa to, tàn cây che trên nước ao. Trên ngọn đa chỉ chít không biết bao nhiêu là ổ chim khác nhau, có ổ chim chia-vôi, chích chòe, chèo-béo, bạc má, sáo, cuống. Lại có cả quạ và cò. Có lẽ vì sông trong cánh bác ái yên tĩnh, các giống chim đã mất hết tính độc ác, và vui sông với nhau chẳng? Chiều mát lạnh dần. Chúng tôi ra về, cùng nhập bọn với các đoàn đi lấy nước ao. Toàn là phụ nữ. Người nào cũng đội trên

đầu một trĩnh nước, lớn nhỏ tùy sức người. Họ đi hàng một, theo thứ tự tuổi : già nhất đi đầu rồi đến đàn bà, con gái nhỏ, sau rốt một bà già tuổi xấp xỉ với bà đi đầu, là đuôi (cứ nhìn thì biết ngay người nào là đàn bà có chồng người nào là con gái nhỏ vì tục lệ ở đây, xứ Cao-miên, người con gái chưa gả chồng thì tóc dài, bao giờ cưới thì cạo chọc đầu.)

Đêm ấy chúng tôi ngủ ở nhà ông thợ săn, mai sáng đi sớm. Anh Tiếp dạy tôi cách thổi cơm bằng ông tre (không cần nấu cháo gì) dùng đi đường thì tiện vô cùng. Rửa ông tre cho sạch, gạo nếp ngâm chừng vài giờ trộn với dừa khô nạo mỏng, cho thêm một tí đậu xanh và đậu phồng sông càng ngon. Bỏ tất cả vào ông tre, đổ thêm ít nước, nhét nút lại cẩn thận. Rồi đốt ông tre cho cháy đen đều cả. Liệu cơm chín thì đem ông ra tuốt bỏ lớp vỏ tre cháy đi, cơm vẫn còn bọc trong thịt tre trắng ruột. Cơm nấu như thế để được lâu mãi, không khô cứng và vẫn sạch sẽ. Muốn ăn, người ta cứ trút lớp vỏ ngoài để như mình lột vỏ bắp thì là cơm đã sẵn sàng ngon lành. Cơm nếp nấu như thế ngon hơn nấu bằng nồi, ăn thơm nhờ mùi tre và bụi hơn. Lại tiện đem theo khi đi xa (cơm không dính vào thịt tre được, nhờ dừa cháy thành dầu — cũng có thể trộn ít muối cho mặn mà) Ngồi bên đông lửa nấu « cơm lam » (người Mường, Thổ, Mán... ở thượng du miền Bắc nước ta cũng có thổi cơm bằng ông tre như thế, ta gọi là cơm lam), ông thợ săn già có dạy tôi cách đi săn voi. « Nguy hiểm nhất ! Giồng voi khỏe mạnh lại khôn quý có tiếng. Thường thường

người ta bắt sông với bằng cách dụ nó về chuồng. Người nào nuôi voi cái cho khôn rồi nắm vòng dăng dưới bụng voi nhè cho nó đi vào rừng. Gặp bảy voi, người nài cho voi nhà nhập bọn lẫn vào đây, rồi tìm cách cho nó dụ một voi rừng theo luôn về chuồng. Voi rừng bắt được sẽ bị dạy cho thuận, biết chớ đồ hay kéo gỗ. Nhưng cách ấy chỉ dụ được voi nhỏ thôi, ngà không tốt đẹp được; voi nuôi không bao giờ có ngà đẹp. Muốn có ngà tốt, lớn, dài chỉ còn có cách bắn, nhưng bao nhiêu tài, bao nhiêu công mà còn không chắc sông về được.

Trước hết phải tìm chỗ có núi đá và biết bảy voi đi ăn theo con đường nhất định nào đây. Voi thường đi hàng một, con đầu đàn đi trước, rồi voi nhỏ lần lần theo sau. Cuối đàn bao giờ cũng có một con to, khôn ngoan, khỏe mạnh đi đoạn hậu, phòng khi bắt trắc — có lẽ đoàn phụ nữ Cao-miên cũng bắt chước cách sắp thứ tự của bảy voi chẳng? — Thợ săn phải chắc chắn « nhận mặt » con cuối đàn, không thể nhầm được — nhầm là chết — vì có khi nhiều con to lớn đi cách khoảng nhau để đoạn hậu. Biết đúng con nào là voi cuối đàn người ta phải sắm đủ các thức ăn nước uống, đèn đóm đủ dùng trong một tuần rồi tìm hang đá — không bao giờ nên treo cây để săn voi — vững vàng nhất ngôi rinh. Bảy voi quen lối đi ngang qua mặc nó, chờ con voi cuối đàn, ngắm cho kỹ, có thể bắn vào óc hay làm gãy xương sông nó được mới bắn. Chứ súng mạnh thế nào mà không trúng chỗ nhệch là không ngà nó nổi. Con sau bị đạn ngà vật



xuông. Tiếng súng nổ vang rùng. Mây con nhỏ đi trước nhất nhúa, hoảng hồn chạy toán loạn cả. Mây con lo ở đầu đàn bị mây con sau đùn đèn cũng phát sai. Thê là mình được cặp ngà khá khá, bán giá chừng trăm rưỡi, hai trăm. Bao giờ cũng bắn con cuối đàn. Nếu bắn con đầu hay con giữa thì con đi sau thấy bạn lẫn quay ra đây là nó đứng lại rống lên. Cả bầy trở lại, quân rứt cả khu rừng để tìm kẻ thù. Chúng lấy vòi hút nước tưới gốc cây rồi quân vòi vào cây cùng nhỏ một lượt, cây to thê mây cũng búng rể đỏ. Người nào bắn voi, không biết cách, mà trèo lên cây là chết cầm tay rồi. Bầy voi vừa phá rừng vừa rống vang, nhiều bầy voi khác cũng đến giúp sức đập phá ngày đêm. Sự tức giận oán thù của voi chỉ kéo dài năm hay sáu hôm là cùng ; rồi cả bầy bỏ đi, người thợ săn, tròn trong hộc đá mới lò dò ra nạy cặp ngà về , cặp ngà vừa vừa thôi có thể bán tới hai trăm bạc là được giá. Còn những cặp ngà to đẹp năm khi mười họa mới thấy người ta bán giá tới ba hay bốn trăm bạc nó là ngà của voi độc chiếc. Bắn được voi độc là một việc vẻ vang xứng đáng cho nhà săn bắn tự hào. « Vì nguy hiểm giàng trời, nguy hiểm không tá được ! » Ông thợ săn nói câu ấy, mặt rần rói của ông lộ vẻ sợ hãi và cái đầu bù lắc lư, nhận rằng ông chưa dám làm việc phi thường ấy bao giờ.

Sáng ngày sau, ông thợ săn mời ba tôi ở lại cỡi voi đi bắn ; đây có chỗ cho thuê voi, chỉ có hai đồng bạc một ngày một đêm. Tôi nghe nói cỡi voi, tôi thích mê nhưng sợ trẻ học nên tôi chép miệng tiếc

khi trèo lên xe về, Ba tôi vỗ đầu tôi, cười bảo kỳ sau sẽ trở lại đây nữa.

...

Anh Lộc ơi, tôi quên nói cho anh biết, trong rừng không phải hổ là chúa đầu. Hổ chỉ dữ nhưng sợ voi lắm. Khu nào có voi đi là hổ tránh ra khu khác. Giồng voi to lớn khỏe mạnh, khôn quý như thế, làm cho thú dữ nào cũng sợ, nhưng kỳ lạ, voi lại đi sợ... kiền, chuột với trúc, ba giồng nhỏ nhít, hiền và yếu nhất trong giồng thú. Chỗ nào có tổ kiền là voi chạy tránh xa. Kiền chui vào tai voi làm ồ, lỗ tai voi kín đáo nên tìm cách chui vào rồi không ra nữa voi cũng chịu chết thôi. Còn con trúc là con thú nhỏ giồng con kỳ đà, mình có vẩy tròn tròn mà cứng. Nó đào lỗ ở dưới đất, nó ăn sâu bọ, kiền ; mỗi lần có nạn — như mình sờ vào nó chẳng hạn — là trúc khoanh tròn lại như cuộn chiếu, khó gỡ khoanh trúc ra lắm. Voi gặp trúc thấy lạ mới lay vòi ngửi ngửi. Còn trúc hoảng hồn cuộn thân lại, vòi voi là cái lỗ mũi của voi lại bị chẹt ở giữa khoanh. Thế mới chết ! Voi nghệt thở đập vung vào cây ; càng nập trúc càng siết lại, voi càng đau và nghệt thở thêm. Thế là voi la rông lên chạy vong mạng rừng này sang rừng khác chừng vài giờ đã chết ngạt rồi (Voi khác sẽ đào đất chôn voi chết ở nghĩa địa riêng của voi. Không bao giờ ai gặp xương với ngà một con voi chết cả. Voi chắc có nghĩa địa riêng nhưng chưa ai tìm ra chỗ. May mà tìm gặp là

nằm giầu to trong tay.

Voi chỉ sợ kiên, chuột và trúc thôi. Có khi đi rừng bị voi rượt cấp bách, người ta may gặp được tổ kiên thoát chết. Cứ cầm tổ kiên mà vút trước voi là voi chạy tròn bán sông bán chết.



Trên đường về tôi hơi buồn vì lòng còn luyến tiếc rừng thẳm. Cây hương là kỷ niệm được tôi yêu quý nhất. (Nó thấy tôi thường nên những nhẹo đòi ăn ruôn) Chúng tôi không ghé chỗ nào nữa. Roviêng, rồi Christianville, rồi Kompongthom. Tính ra, về kịp ngày nhập học, tôi mừng quá quên cả nỗi buồn « xa rừng ».

Thôi, tạm biệt các bạn : rừng núi, suối trong, ao đẹp, mô khí mẹ: bầy bướm, đàn ong nghệ và cả những cảnh rừng rợn hay êm ái. Lòng tôi còn luyến tiếc hai tháng trời nầy hạnh phúc, tự do.

Tạm biệt vui vẻ

CHI

Một hướng-đạo-sinh Việt-Nam

Tái bút. — Ba tôi nói không tìm được gỗ nu ở Cao-Miên. Gỗ ấy chỉ thấy sản xuất ở gần xứ Lào thôi. Còn con ngựa bạch thì ba tôi đền cho anh chủ ngựa năm chục bạc.

H ẾT

1883

Wm. H. H. H.

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

1883

Giá 0\$15

SÁCH HỒNG

ĐÃ XUẤT BẢN :

Số 26 : Bà Túng của *Tử Mỗ*

— 8 : Quyển Sách (tái bản) của *Thạch Lam*

— 27 : Vụ kiện Trê Cóc của *Tử Mỗ*

— 4 : Hai thứ khôn (tái bản) của *Thế Lữ*

— 5 : Quyển sách ước (tái bản) của
Khái Hưng

— 6 : Hai chị em (tái bản) của *Thiện Sĩ*

— 7 : Lên cung trăng (tái bản) của
Hoàng Đạo

— 8 : Cóc Tía, kịch hai hồi, hai cảnh (tái
bản) của *Khái Hưng*

— 28 : Hai tháng đầy đủ của một hướng
đạo sinh Việt Nam trong rừng
thâm (tập I) của *V. Minh*.

— 29 : Hai tháng đầy đủ của một Hướng
đạo sinh Việt-Nam trong rừng
thâm (tập II) của *V. Minh*.

ĐƯƠNG IN :

Cái ấm đất (tái bản) của *Khái Hưng*

NHÀ XUẤT BẢN « ĐỜI NAY »

Imp. Ngày-Nay — Hanoi